

Mã số tuyển sinh của Trường: NHS

 TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Mã trường NHS THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025 TỔNG CHỈ TIÊU 4590					
www.tuyensinh.hub.edu.vn tuyensinhdaihocnganhang 0888 35 34 88 - (028) 38 211 704 - (028) 38971652					
TT	Chương trình, Ngành đào tạo	Mã ĐKXT	Tên phương thức xét tuyển	Tổ hợp môn	Chỉ tiêu
Tất cả các ngành. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế hiện hành của GD&ĐT			Phương thức 1: tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển		
A. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÀN PHÂN (TABP) VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT (ĐB) (theo tiêu chuẩn Anh ngữ chất lượng quốc tế)					
1	Tài chính - Ngân hàng TABP (Chương trình định hướng công nghệ tài chính và chuyển đổi số)	7340201_TABP	Phương thức 2: xét tuyển tổng hợp:	A00, A01, D01, D07	1200
2	Kế toán TABP (Chương trình định hướng Digital Accounting)	7340301_TABP	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT: Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT:	A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07	290
3	Quản trị kinh doanh TABP (Chương trình định hướng E. Business)	7340101_TABP			400
4	Hệ thống thông tin quản lý TABP	7340405_TABP	Phương thức 2: xét tuyển tổng hợp Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, D01, D07 A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07, K01	80
5	Kinh tế quốc tế TABP	7310106_TABP	Phương thức 2: xét tuyển tổng hợp Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, D01, D07 A01, D07, D09, D10 A00, A01, D01, D07	80
6	Luật kinh tế TABP NEW	7380107_TABP	Phương thức 2: xét tuyển tổng hợp Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, D01, D07 A01, A03, A07, D09 A00, A01, D14, D01, C00	80
7	Ngôn ngữ Anh Chương trình đào tạo đặc biệt (theo tiêu chuẩn Anh ngữ chất lượng quốc tế)	7220201_DB	Phương thức 2: xét tuyển tổng hợp Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A01, D01, D14, D15 A01, D07, D09, D10 (+) A01, D01, D14, D15 (+)	80
B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY QUỐC TẾ CẤP SONG BẰNG					
1	Quản trị kinh doanh (Chương trình Quản trị kinh doanh, Marketing, Quản lý chuỗi cung ứng, Tài chính) do ĐH Bolton (Anh Quốc) và HUB mới biên cấp một bằng cử nhân	7340101_QTSB	Phương thức 2: xét tuyển tổng hợp	A00, A01, D01, D07	40
2	Tài chính - Ngân hàng (Chương trình Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm do ĐH London (Pháp) và HUB mới biên cấp một bằng cử nhân)	7340201_QTSB	Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT		40
C. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY QUỐC TẾ DO ĐỐI TÁC CẤP BẰNG					
1	Quản trị kinh doanh (Chương trình Quản trị kinh doanh, Quản trị chuỗi cung ứng, Chương trình Marketing, Chương trình Tài chính do ĐH Bolton - Anh Quốc cấp bằng)	7340101_CNQT	Phương thức 5: Xét tuyển học bạ THPT và phỏng vấn.		150
2	Tài chính - Ngân hàng (Chương trình Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm do ĐH London - Pháp cấp bằng)	7340201_CNQT			60
D. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHUẨN					
1	Tài chính - Ngân hàng - Chương trình Tài chính - Chương trình Ngân hàng - Định hướng ngân hàng số và Chuyển đổi số - Chương trình Tài chính định lượng và Quản trị rủi ro - Chương trình Tài chính và Quản trị doanh nghiệp	7340201	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07	400
2	Quản trị kinh doanh	7340101	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07	60
3	Kế toán - Chương trình Kế toán Kiểm toán	7340301	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07	150
4	Kinh tế quốc tế - Chương trình Kinh tế quốc tế - Chương trình Kinh tế và kinh doanh số	7310106	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A01, D07, D09, D10 A00, A01, D01, D07	160
5	Marketing	7340115	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, D09, D10 A00, A01, D01, D07	120
6	Công nghệ tài chính (Fintech)	7340205	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07, K01	120
7	Kinh doanh quốc tế	7340120	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A01, D07, D09, D10 A00, A01, D01, D07	120
8	Luật kinh tế	7380107	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A01, A03, A07, D09 A00, A01, D14, D01, C00	110
9	Hệ thống thông tin quản lý - Chương trình Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	7340405	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07, K01	210
10	Ngôn ngữ Anh - Chương trình Tiếng Anh Thương mại - Chương trình Tiếng Anh - Tiếng	7220201	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A01, D07, D09, D10 (+) A01, D01, D14, D15 (+)	160
11	Khoa học dữ liệu	7460108	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07, K01	120
12	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07	120
13	Luật NEW	7380101	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A01, A03, A07, D09 A00, A01, D01, D14, C00	60
14	Tri tuệ nhân tạo NEW	7480107	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07, K01	60
15	Kiểm toán NEW	7340302	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, A04, A05 A00, A01, D01, D07	60
16	Thương mại điện tử NEW	7340122	Phương thức 3: xét tuyển kết quả thi VSAT Phương thức 4: xét tuyển kết quả thi THPT	A00, A01, D09, D10 A00, A01, D01, D07, K01	60
Tổng chỉ tiêu					4590

0888 35 34 88

Ký hiệu các tổ hợp môn:
A00: Toán, Văn lý, Hóa học
A01: Toán, Văn lý, Tiếng Anh
A03: Toán, Văn lý, Lịch sử
A04: Toán, Văn lý, Địa lý
A05: Toán, Hóa học, Lịch sử
A07: Toán, Lịch sử, Địa lý
D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
D09: Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh
D14: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
C00: Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý
K01: Toán, Tiếng Anh, Tin học

(+) Tiếng Anh nhân hệ số 2

Ghi chú:

- Sinh viên từ năm 2 có cơ hội đăng ký Chương trình cử nhân Pathway (du học chuyển tiếp)
- + Giai đoạn 1 - Học tại HUB
- + Giai đoạn 2 - Học tại nước ngoài; Sinh viên chọn một trong các Đại học liên kết với HUB:
 - v Đại học Macquarie- Úc (Pathway 2+2),
 - v Đại học Griffith- Úc (Pathway 2+2),
 - v Đại học Adelaide, Úc (Pathway 2+2),
 - v Đại học Lincoln, NZ (Pathway 2+2),
 - v Đại học Bolton, Anh (Pathway 2+1),
 - v Đại học Anglia Ruskin, Anh (Pathway 2+1),
 - v Đại học EM Normandie, Pháp (PATHWAY 2+1);
 - v Đại học CityU, Mỹ (Pathway 3+1);
 - v Đại học Trent-Canada (Pathway 3+1)
- (*): Tiếng Anh nhân hệ số 2 và quy về thang điểm 30
- Mã phương thức xét tuyển: xem chi tiết tại Mục 1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh;
- Bảng tổ hợp môn:

A00: Toán, Vật lý, Hoá học	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh
A03: Toán, Vật lý, Lịch sử	A04: Toán, Vật lý, Địa lý
A05: Toán, Hóa học, Lịch sử	A07: Toán, Lịch sử, Địa lý
D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
D09: Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh
D14: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	K01: Toán, Tiếng Anh, Tin học

Lưu ý:

- Không sử dụng điểm thi được bảo lưu theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT quốc gia để xét tuyển đối với phương thức dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025;
- Không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển được nêu cụ thể tại nguyên tắc xét tuyển theo từng phương thức;

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

- **Phương thức 1:** Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Không sử dụng điều kiện phụ

- **Phương thức 2:** Phương thức xét tuyển tổng hợp:

Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, Trường áp dụng tiêu chí phụ là điểm trung bình học tập của học kỳ 1 năm lớp 12.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT năm 2025

Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, Trường áp dụng tiêu chí phụ là điểm trung bình cộng điểm học tập của học kỳ 1 năm lớp 12.

- **Phương thức 4:** Xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT năm 2025

Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau trong cùng ngành/nhóm ngành xét tuyển, Trường ưu tiên xét tuyển thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn

b. Điểm cộng:

Bảng 1. Bảng điểm quy đổi và cộng điểm của Phương thức xét tuyển tổng hợp

Bảng 1. Bảng điểm quy đổi các tiêu chí của Phương thức xét tuyển tổng hợp.

	Điểm quy đổi xét tuyển theo trung bình tổ hợp môn đăng ký xét tuyển theo học kỳ				Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế				Giải thưởng kỳ thi chọn HSG cấp Quốc gia/ Tỉnh/TP (từ Giải Ba trở lên)	Trường THPT Chuyên/ năng khiếu
	Điểm trung bình theo tổ hợp môn	ĐQĐ HK2 Lớp 11	ĐQĐ HK1 Lớp 12	ĐQĐ HK2 Lớp 12	IELTS (Academic)					Lớp 12
		4.5	5.0	5.5	6.0+					
Điểm quy đổi (ĐQĐ)	6.50 - 6.99	25	25	25	9	10	11	12	1	2
	7.00 - 7.49	29	29	29						
	7.50 - 7.99	33	33	33						
	8.00 - 8.49	37	37	37						
	8.50 - 8.99	41	41	41						
	9.00 - 10.00	45	45	45						
Tổng điểm	135				15					

Bảng 2. Bảng quy đổi chứng chỉ tiếng anh quốc tế theo IELTS được chấp nhận. Trường chỉ nhận các loại chứng chỉ được liệt kê trong Bảng sau:

**Bảng 2. Bảng quy đổi chứng chỉ tiếng anh quốc tế theo IELTS được chấp nhận.
Trường chỉ nhận các loại chứng chỉ được liệt kê trong Bảng.**

IELTS	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP)		TOEFL iBT	TOEFL ITP	APTIS ESOL	Điểm tiếng Anh Quốc tế được quy đổi điểm
	Bậc	Điểm theo thang 10				
9.0	6		115 - 120		C2	
8.5			110 - 114			
8.0			105 - 109	664 - 677	C1	12
7.5	5	9.5 - 10	100 - 104	644 - 663		
7.0		8.5 - 9.0	94 - 99	627 - 643		
6.5	4	8.0	77 - 93	586 - 626	B2	12
6.0		7.0 - 7.5	61 - 76	543 - 585		12
5.5		6.0 - 6.5	46 - 60	500 - 542		11
5.0	3	5.0 - 5.5	38 - 45	471 - 499	B1	10
4.5		4.0 - 4.5	30 - 37	450 - 470		9

Ghi chú: Chứng chỉ VSTEP do Trung tâm Đào tạo và đánh giá năng lực Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin của trường Đại học Ngân hàng TP.HCM cấp;

a. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành):

b. Các thông tin khác:

6. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức, các điều kiện xét tuyển, thi tuyển.

6.1 Các nguyên tắc xét tuyển đối với các ngành/nhóm ngành/chương trình đào tạo (Các điều kiện xét tuyển/thi tuyển)

6.1.1 Phương thức 1: Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

v Nguyên tắc xét tuyển:

Thực hiện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.1.2 Phương thức 2: Phương thức xét tuyển tổng hợp.

v Nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng ký tối đa 07 nguyện vọng, các nguyện vọng được xét bình đẳng với nhau; trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển nhiều nguyện vọng thí sinh cũng chỉ được công nhận trúng tuyển 01 nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất;
- Xét theo điểm sau khi đã quy đổi từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu;
- **Điểm xét tuyển là Điểm quy đổi theo tổ hợp môn của 3 học kỳ cộng với Điểm quy đổi theo tiêu chí khác** (nếu có) và **tổng điểm ưu tiên quy đổi** (nếu có). Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực được quy đổi theo thang điểm 150.
- Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, Trường áp dụng tiêu chí phụ là điểm trung bình học tập của học kỳ 1 năm lớp 12.

****Lưu ý:***

- Phương thức này các tổ hợp môn không có môn nhân hệ số.
- **Điểm đối tượng ưu tiên, khu vực** của Phương thức xét tuyển tổng hợp được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT hiện hành và được quy đổi điểm theo thang điểm 150.

6.1.3 Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT năm 2025

v Nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng ký tối đa 07 nguyện vọng, các nguyện vọng được xét bình đẳng với nhau; trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển nhiều nguyện vọng thí sinh cũng chỉ được công nhận trúng tuyển 01 nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất;
- Điểm xét tuyển bao gồm: kết quả điểm 3 bài thi/môn thi trong kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT theo tổ hợp đăng ký xét tuyển cho nhóm ngành/ngành/chương trình đào tạo; điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng của thí sinh (nếu có) được tính căn cứ vào Quy chế tuyển sinh năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

+ Đối với ngành/nhóm ngành/chương trình không nhân hệ số:

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = (M1 + M2 + M3) + \text{Điểm ưu tiên}$$

+ Đối với ngành/nhóm ngành/chương trình có môn/bài thi nhân hệ số 2:

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = + \text{Điểm ưu tiên}$$

(Điểm xét tuyển được quy về tổng điểm 450, điểm số thập phân làm tròn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Lưu ý: Điểm ưu tiên đối với thí sinh thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT hiện hành.

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo theo nhóm ngành, ngành (đã trừ số lượng được tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, học sinh dự bị) và danh sách thống kê thí sinh đăng ký xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) Trường xem xét và quyết định phương án điểm trúng tuyển theo nguyên tắc ĐXT từ cao đến thấp;

- Không phân biệt điểm xét trúng tuyển đối với các tổ hợp bài thi/môn thi đăng ký xét tuyển khác nhau của thí sinh vào cùng nhóm ngành hoặc ngành cụ thể;

- Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, Trường áp dụng tiêu chí phụ là điểm trung bình cộng điểm học tập của học kỳ 1 năm lớp 12.

- Thí sinh được tham gia nhiều đợt thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT do Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM tổ chức (**Mỗi đợt thi đăng ký tối thiểu 1 tổ hợp môn**). Kết quả thi của các đợt thi trong năm chỉ được xét tuyển vào đúng năm tuyển sinh và đúng thời gian quy định nhận hồ sơ xét tuyển đại học theo phương thức này.

- Tất cả các môn thi trong tổ hợp xét tuyển phải dự thi tại đúng một Trường tổ chức thi.

- Trường Đại học Ngân hàng chỉ nhận kết quả thi V-SAT của các đơn vị ký kết tổ chức thi, công nhận và sử dụng chung kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT với HUB (danh sách đính kèm).

6.1.4 Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025

v Nguyên tắc xét tuyển:

Được thực hiện theo “Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành. Điểm xét tuyển bao gồm: kết quả điểm 3 bài thi/môn thi trong kỳ thi THPT năm 2025 theo tổ hợp đăng ký xét tuyển cho nhóm ngành/ngành/chương trình đào tạo; điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng của thí sinh (nếu có) được tính căn cứ vào Quy chế tuyển sinh năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

+ Đối với ngành/nhóm ngành/chương trình không nhân hệ số:

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = (M1 + M2 + M3) + \text{Điểm ưu tiên}$$

+ Đối với ngành/nhóm ngành/chương trình có môn/bài thi nhân hệ số 2:

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = + \text{Điểm ưu tiên}$$

(Điểm xét tuyển được quy về tổng điểm 30, điểm số thập phân làm tròn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Lưu ý:

- Đối với các thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh có thể miễn thi môn Tiếng Anh và quy đổi điểm. Cụ thể :

Bảng quy đổi điểm CCNN miễn thi môn Tiếng Anh

IELTS (Academic)	TOEFL iBT*	TOEFL (L&R/S/W)	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
6.0	72 - 80	840/150/150	8.0
6.5	81 - 90	875/160/160	8.5
7.0	91 - 100	890/170/170	9.0
7.5	101 - 110	945/180/180	9.5
≥ 8.0	≥ 111	965/190/190	10

* Không chấp nhận TOEFL iBT Home edition

CHỨNG CHỈ VSTEP

VSTEP	Điểm VSTEP	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
Bậc 3-5	6.0	8.0
	6.5	8.5
	7.0	9.25
	7.5	9.50
	8.0	9.75
	8.5 - 10	10

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT hiện hành.
- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo theo nhóm ngành, ngành (đã trừ số lượng được tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, học sinh dự bị) và danh sách thống kê thí sinh đăng ký xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) Trường xem xét và quyết định phương án điểm trúng tuyển theo nguyên tắc ĐXT từ cao đến thấp;
- Không phân biệt điểm xét trúng tuyển đối với các tổ hợp bài thi/môn thi đăng ký xét tuyển khác nhau của thí sinh vào cùng nhóm ngành hoặc ngành cụ thể;
- Không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký, trừ trường hợp xử lý các thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau theo quy định sau: “Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau trong cùng ngành/nhóm ngành xét tuyển, Trường ưu tiên xét tuyển thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn (điều kiện phụ)”.

6.1.5 Phương thức 5: Phương thức xét tuyển học bạ THPT và phỏng vấn**v Nguyên tắc xét tuyển:**

- Xét điểm trung bình học tập học kì II lớp 11 và học kì I, học kì II lớp 12;
- Thí sinh tham gia phỏng vấn trực tiếp (bằng tiếng Anh và tiếng Việt) với Hội đồng tuyển sinh;
- Thí sinh được tuyển thẳng đặc cách vào học chuyên ngành (năm 2) khi đạt đủ các điều kiện sau:
 - + Có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn: IELTS từ 5.5 trở lên; bậc 4/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ tại Việt nam trở lên hoặc tương đương.
 - + Đạt điểm trúng tuyển học bạ và phỏng vấn từ hội đồng tuyển sinh

6.2 Thời gian, hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển

6.2.1 Phương thức 1: Phương thức tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện theo kế hoạch và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

6.2.2 Phương thức 2: Phương thức xét tuyển tổng hợp (trực tuyến)

Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển tại link: <https://xettuyen.hub.edu.vn/login>

v Thời gian dự kiến đăng ký xét tuyển:

- Mở cổng đăng ký thông tin xét tuyển: **Đầu tháng 5/2025**
- Mở cổng đăng ký và upload hồ sơ xét tuyển: **15/05/2025 – 15/06/2025**

Ngoài việc đăng ký xét tuyển tại Trường, thí sinh phải thực hiện đăng ký xét tuyển trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Trường sẽ công bố kết quả trúng tuyển và gọi thí sinh xác nhận nhập học theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

v Hồ sơ xét tuyển trực tuyến gồm có:

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (hình chụp bản gốc);
- Chứng nhận đối tượng ưu tiên (hình chụp bản gốc) (nếu có);
- Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế (hình chụp bản gốc) (nếu có);
- Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi, kỳ thi Olympic, Quốc gia, cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương (hình chụp bản gốc) (nếu có);
- Giấy xác nhận điểm theo mẫu của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM hoặc Giấy xác nhận điểm của trường Trung học phổ thông (theo cấu trúc mẫu giấy xác nhận điểm) hoặc học bạ cụ thể như sau:

+ Trường hợp thí sinh chưa tốt nghiệp THPT: (hình chụp bản gốc hoặc bản sao công chứng) giấy xác nhận điểm hoặc học bạ (6 học kỳ). Trường sẽ yêu cầu thí sinh nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và học bạ đầy đủ 3 năm học THPT (bản photo chứng thực) và các hồ sơ khác theo quy định vào thời điểm trúng tuyển và làm thủ tục xác nhận nhập học.

+ Trường hợp thí sinh đã tốt nghiệp THPT năm 2024 trở về trước: (hình chụp bản gốc) bằng tốt nghiệp THPT và học bạ đầy đủ 3 năm học THPT.

Lưu ý:

- *Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển bao gồm: thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các minh chứng.*
- *Trong quá trình xét tuyển, kiểm dò có phát hiện sai sót, thí sinh sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển*
- *Trường sẽ kiểm dò với dữ liệu các trường THPT nhập lên Bộ Giáo dục và Đào tạo và kiểm tra hậu kiểm khi thí sinh nhập học với thông tin từ hồ sơ giấy.*

- Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn trong vòng 2 năm tính đến ngày xét tuyển.

6.2.3 Phương thức 3: Phương thức xét kết quả thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT (trực tuyến)

Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển tại link: xettuyen.hub.edu.vn

v Thời gian dự kiến đăng ký xét tuyển:

- Mở cổng đăng ký thông tin xét tuyển: Đầu tháng 5/2025
- Mở cổng đăng ký và nhận hồ sơ xét tuyển: **15/5/2025 – 11/7/2025**

Ngoài việc đăng ký xét tuyển tại Trường, thí sinh phải thực hiện đăng ký xét tuyển trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Trường sẽ công bố kết quả trúng tuyển và gọi thí sinh xác nhận nhập học theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

v Hồ sơ xét tuyển trực tuyến gồm có:

- Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi V-SAT năm 2025 (hình chụp bản gốc). Trường Đại học Ngân hàng chỉ nhận kết quả thi V-SAT của các đơn vị ký kết tổ chức thi, công nhận và sử dụng chung kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT với HUB (danh sách 18 trường đính kèm).
- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (hình chụp bản gốc);
- Chứng nhận đối tượng ưu tiên (hình chụp bản gốc) (nếu có);
- Giấy xác nhận điểm theo mẫu của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM hoặc Giấy xác nhận điểm của trường Trung học phổ thông (theo cấu trúc mẫu giấy xác nhận điểm) hoặc học bạ cụ thể như sau:
 - + Trường hợp thí sinh chưa tốt nghiệp THPT:** (hình chụp bản gốc) giấy xác nhận điểm hoặc học bạ (6 học kỳ) Trường sẽ yêu cầu thí sinh nộp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và học bạ đầy đủ 3 năm học THPT (bản photo chứng thực) và các hồ sơ khác theo quy định vào thời điểm trúng tuyển và làm thủ tục xác nhận nhập học.
 - + Trường hợp thí sinh đã tốt nghiệp THPT:** (hình chụp bản gốc) bằng tốt nghiệp THPT và học bạ đầy đủ 3 năm học THPT.

Lưu ý:

- Ngoài việc nộp hồ sơ xét tuyển tại Trường, thí sinh phải thực hiện đăng ký xét tuyển trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- Trường sẽ công bố kết quả trúng tuyển và gọi thí sinh xác nhận nhập học theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

6.2.4 Phương thức 4: Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025:

- Thực hiện theo kế hoạch và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh không thi môn tiếng Anh kỳ thi THPT sẽ nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định về Trường, Trường sẽ có thông báo cụ thể thời gian cho thí sinh.

6.2.5 Phương thức 5: Phương thức xét tuyển học bạ THPT và phỏng vấn (Áp dụng đối với Chương trình đại học chính quy quốc tế do đối tác cấp bằng)

v Địa điểm nhận hồ sơ:

- Phòng Tuyển sinh quốc tế - Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM - Tầng trệt – 39 Hàm Nghi – P. Nguyễn Thái Bình – Quận 1 – TP.HCM.

Ngoài bì hồ sơ vui lòng ghi rõ **“Hồ sơ xét tuyển Cử nhân quốc tế”**

- Tuyển sinh nhiều đợt trong năm đến khi hết chỉ tiêu; Hạn chót 25/8/2025
- Thời gian tuyển sinh: theo lịch chung của Bộ GD&ĐT và theo thông báo cập nhật của trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.
- Ngoài việc nộp hồ sơ xét tuyển tại Trường, thí sinh phải thực hiện đăng ký xét tuyển trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

v Hồ sơ gồm có:

- Đơn dự tuyển (Nhận trực tiếp tại **Phòng tuyển sinh quốc tế** - Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM hoặc tải đơn tại website: <https://s.net.vn/N249>);
- Bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (01 bản tiếng Việt có công chứng và 01 bản tiếng Anh có công chứng);
- Học bạ nguyên cuốn (01 bản tiếng Việt có công chứng và 01 bản tiếng Anh có công chứng), trường hợp chưa có học bạ thí sinh nộp bằng điểm có xác nhận của Trường kèm theo giấy cam kết bổ sung học bạ bản photo chứng thực;
- Chứng chỉ tiếng Anh (Nếu có);
- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (01 bản tiếng Việt có công chứng);
- 04 tấm hình 3x4 (Hình thẻ chụp không quá 06 tháng).

Lưu ý: Trường không hoàn trả lại hồ sơ xét tuyển cho thí sinh dưới mọi trường hợp.

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển

Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được thực hiện theo “Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quy định tại Điều 8 Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT). Cụ thể:

Đối tượng	Nhóm ngành/ngành đào tạo	Tiêu chí	Chỉ tiêu
XÉT TUYỂN THẲNG			

1. Khoản 1	Tất cả các ngành		1%	
2. Khoản 2	Ngôn ngữ Anh	Môn thi Tiếng Anh		
	Hệ thống thông tin quản lý	Môn thi tin học		
3. Khoản 4	Tất cả các ngành	Học bổ sung kiến thức văn hóa 1 năm tại các trường dự bị đại học và đạt yêu cầu.		
ƯU TIÊN XÉT TUYỂN				
4. Khoản 5	Ngôn ngữ Anh	Môn thi Tiếng Anh	1%	
	Hệ thống thông tin quản lý	Môn thi tin học		

Thí sinh thực hiện các thủ tục để được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo hướng dẫn chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển:

8.1 Đối với phương thức tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện theo kế hoạch và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8.2 Đối với Phương thức xét tuyển tổng hợp.

Lệ phí xét tuyển: 100.000 đồng/nguyên vọng.

Cách nộp lệ phí:

+ Cách 1: Nộp trực tiếp tại phòng Tài chính Kế toán - Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, cơ sở 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1

+ Cách 2: Chuyển khoản (Thông qua các ngân hàng thương mại hoặc thí sinh liên hệ tại bưu điện nơi nộp hồ sơ để được hướng dẫn hỗ trợ.

Chủ tài khoản: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

Số tài khoản: 111.000.4541

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn

Nội dung: Thí sinh ghi rõ nội dung nộp với cú pháp “HỌ VÀ TÊN – NGÀY SINH –CCCD – SỐ ĐIỆN THOẠI – SỐ NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN”.

Ví dụ: Nguyễn Văn A ngày sinh 25/7/2022, căn cước công dân: 023569874, số điện thoại: 0903055286, đăng ký 02 nguyện vọng.

Nội dung nộp lệ phí: NGUYEN VAN A – 25/07/2002- 023569874 – 0903055286 – 2 NV.

- Thí sinh có trách nhiệm hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

- Trường không hoàn trả lại khoản thu dịch vụ tuyển sinh, lệ phí xét tuyển liên quan đến hồ sơ xét tuyển không hợp lệ hoặc không đầy đủ theo quy định của Trường.

8.3 Đối với phương thức xét kết quả thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT: (Lệ phí xét tuyển tương tự như quy định tại mục 1.9.2 áp dụng cho phương thức xét tuyển theo tổ hợp môn và năng lực tổng hợp).

8.4 Đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025:

- Lệ phí xét tuyển năm 2025: Theo kế hoạch và quy định chung của Bộ GD&ĐT
- Cách nộp lệ phí: Thí sinh nộp lệ phí khi đăng ký thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học dựa trên kết quả thi THPT tại trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc địa điểm do Sở Giáo dục Đào tạo quy định (Đối với thí sinh tự do).

8.5 Đối với phương thức xét tuyển học bạ THPT và phỏng vấn (Áp dụng đối với Chương trình đại học chính quy quốc tế do đối tác cấp bằng) Miễn lệ phí hồ sơ xét tuyển năm học 2025-2026

8.6. Thí sinh trúng tuyển phương thức xét tuyển tổng hợp, phương thức VSAT và phương thức xét kết quả thi THPT thực hiện đóng lệ phí xét tuyển theo quy định và kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành):

10.1. Trường sẽ tổ chức tuyển sinh nhiều đợt trong năm 2025 cho đến khi hết chỉ tiêu tuyển sinh.

10.2. Tất cả thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh phải thực hiện các bước được quy định tại Điều 18, Điều 19 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, cụ thể:

a. Thí sinh đã dự tuyển vào trường theo kế hoạch xét tuyển ở tất cả các phương thức của Trường sau đó phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT.

- Trường hợp thí sinh đã được trường thông báo đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) một nguyện vọng nhất định, thí sinh tự quyết định việc đặt thứ tự ưu tiên nguyện vọng khi đăng ký trên hệ thống (tùy thuộc thí sinh muốn được công nhận trúng tuyển nguyện vọng đó hay muốn mở rộng cơ hội trúng tuyển nguyện vọng khác).

b. Bộ GD&ĐT hỗ trợ tổ chức đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy cho tất cả phương thức tuyển sinh của các trường. Thời gian đăng ký bắt đầu sau kỳ thi tốt nghiệp THPT và kết thúc sau khi có kết quả thi và xét tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh dự tuyển đợt 1 đào tạo chính quy (bao gồm cả những thí sinh đã dự tuyển theo kế hoạch xét tuyển của trường) thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống (qua Cổng thông tin tuyển sinh của

Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, chương trình đào tạo khác nhau không hạn chế số lượng, nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

- Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh (theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) như sau:

+ Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);

+ Lựa chọn về cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);

+ Lựa chọn ngành, nhóm ngành, chương trình đào tạo (mã ngành);

Danh sách nguồn dữ liệu xét tuyển:

+ Điểm thi THPT tương ứng với Phương thức xét tuyển kết quả thi THPT)

+ Học bạ THPT (tương ứng với Phương thức xét tuyển tổng hợp của Trường - HUB)

+ Đánh giá năng lực – Đánh giá tư duy – đợt 1 (tương ứng với Phương thức xét tuyển kết quả thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT).

+ Dữ liệu xét tuyển khác.

Thí sinh đặt thứ tự nguyện vọng Trường đăng ký xét tuyển Ngành/nhóm ngành/chương trình đăng ký xét tuyển.

Lưu ý: Thí sinh dự tuyển vào Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh thường xuyên theo dõi các thông tin về tuyển sinh tại website: <http://tuyensinh.hub.edu.vn>

10.3. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy, lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

- Học phí Chương trình Đại học chính quy: Dự kiến năm học 2025 – 2026: 11.605.000đ / học kỳ.

- Học phí Chương trình Đại học chính quy (tiếng Anh bán phần), đại học chính quy (tiếng Anh bán phần): Dự kiến năm học 2025-2026: 19.879.000đ / học kỳ.

- Học phí Đại học chính quy chương trình đào tạo đặc biệt: Dự kiến năm học 2025-2026: 19.879.000đ/ học kỳ.

- Học phí Chương trình Đại học chính quy quốc tế cấp song bằng và học phí đối với hệ đại học chính quy chương trình cử nhân quốc tế (do đối tác cấp bằng):

✓ Tổng học phí tối đa: 236.500.000 đồng/Toàn khóa học (Đã bao gồm học phí tiếng Anh, chương trình chính khóa, kỹ năng mềm, ...).

✓ Sinh viên học 8 học kỳ: học phí trung bình khoảng 29.500.000 đ/học kỳ.

✓ Học phí được tính theo số tín chỉ sinh viên đăng ký học trên mỗi học kỳ và ổn định trong toàn khóa học (4 năm).

- Học phí Chương trình cử nhân Pathway

+ Giai đoạn 1 – Học tại SaigonISB

Tổng học phí: khoảng 120 triệu đồng /2 năm

Lưu ý: Học phí trên chưa bao gồm chương trình tiếng Anh tăng cường và kỹ năng mềm

+ Giai đoạn 2 – Học tại trường Đại học đối tác

Học phí tùy theo từng năm và từng trường đối tác.

Lưu ý: Số môn học có thể nhiều hơn, tùy chuyên ngành đào tạo và kết quả học tập (GPA) Giai đoạn 1.

Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

- Đối với hệ đại học chính quy:

Lộ trình tăng học phí theo quy định Nhà Nước.

- Đối với hệ đại học chính quy (tiếng Anh bán phần), đại học chính quy chương trình đào tạo đặc biệt:

Lộ trình dự kiến mức học phí hệ đại học chính quy chương trình đào tạo (tiếng Anh bán phần), đại học chính quy chương trình đào tạo đặc biệt năm học 2025 – 2026 tăng không quá 10%.

- Đối với hệ đại học chính quy chương trình quốc tế cấp song bằng:

Tổng học phí toàn khóa học (bao gồm Học phí các môn học chính khóa, tiếng anh tăng cường, kỹ năng mềm) là 236.500.000 đ/toàn khóa, tương đương 29.500.000 đ/học kỳ. Học phí này cam kết không đổi cho toàn khóa học.

- Đối với hệ đại học chính quy chương trình cử nhân quốc tế (do đối tác cấp bằng):

Lộ trình dự kiến mức học phí hệ đại học chính quy quốc tế song bằng và do đối tác cấp bằng năm học 2025 – 2026 tăng không quá 15%. Học phí công bố từ đầu năm học và cam kết không đổi cho toàn khóa học (4 năm).

- Đối với Chương trình cử nhân Pathway:

Giai đoạn 1 – Học tại SaigonISB

Tổng học phí: khoảng 120 triệu đồng /2 năm

Lưu ý: Học phí trên chưa bao gồm chương trình tiếng Anh tăng cường và kỹ năng mềm

+ Giai đoạn 2 – Học tại trường Đại học đối tác

Mức tăng học phí tùy theo từng năm và từng trường đối tác.

Lưu ý: Số môn học có thể nhiều hơn, tùy chuyên ngành đào tạo và kết quả học tập (GPA) Giai đoạn 1.